**Họ và tên : Đỗ Dung**

**Dungthukhang2509@gmail.com**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II. MÔN NGỮ VĂN 7**

**(BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)**

**Năm học: 2022 - 2023**

 **Thời gian: 90 phút**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu****(ngữ liệu ngoài SGK- Bộ Kết nối TT với CS)** | 1. Văn bản nghị luận
 | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| 2. Văn bản thông tin |
| **2** | **Viết** |  1. Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| 2. Thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động  |
| **Tổng** | **15** | **5** | **25** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu****(ngữ liệu ngoài SGK- Bộ Kết nối TT với CS)** | 1. Văn bản nghị luận | **Nhận biết**:- Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.- Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).**Thông hiểu**:- Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.- Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ như: nói quá, nói giảm nói tránh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.**Vận dụng:** - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.- Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản.  | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| 2. Văn bản thông tin  | **Nhận biết**:- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin.- Nhận biết được đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).**\* Thông hiểu**:- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản.- Chỉ ra được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản thông tin.- Chỉ ra được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản thông tin.- Chỉ ra được cách triển khai các ý tưởng và thông tin trong văn bản (chẳng hạn theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng, hoặc các đối tượng được phân loại).- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.**Vận dụng:** - Đánh giá được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản in hoặc văn bản điện tử. - Rút ra được những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. |
| **2** | **Viết** | 1. Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến phản đối ( hoặc vừa tán thành, vừa phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| 2. Thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động  | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:** Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. |
| **Tổng** |  | **3 TN****1 TL** | **5TN****1 TL** | **1 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** |  | **20 %** | **40 %** | **30 %** | **10 %** |
| ***Tỉ lệ chung*** |  | **60 *%*** | **40%** |

**Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II. NĂM HỌC 2022 - 2023**

**Môn: Ngữ văn 7**

**Thời gian: 90 phút *(không kể thời gian giao đề)***

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

Bạn không nên để thất bại ngăn mình tiến về phía trước. Hãy suy nghĩ tích cực về thất bại và rút ra kinh nghiệm. Thực tế những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. Họ có thể nghi ngờ phương pháp làm việc đã dẫn họ đến thất bại nhưng không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình.

Tôi xin chia sẻ với các bạn câu chuyện về những người đã tìm cách rút kinh nghiệm từ thất bại của mình để đạt được những thành quả to lớn trong cuộc đời.

Thomas Edison đã thất bại gần 10.000 lần trước khi phát minh thành công bóng đèn điện. J.K. Rowling, tác giả của “Harry Potter”, đã bị hơn 10 nhà xuất bản từ chối bản thảo tập 1 của bộ sách. Giờ đây, bộ tiểu thuyết này của bà trở nên vô cùng nổi tiếng và đã được chuyển thể thành loạt phim rất ăn khách. Ngôi sao điện ảnh Thành Long đã không thành công trong lần đóng phim đầu tiên ở Hollywood. Thực tế bộ phim Hollywood đầu tay của anh, thất vọng lắm chứ, nhưng điều đó cũng đâu ngăn được anh vùng lên với những phim cực kì ăn khách sau đó như “Giờ cao điểm” hay “Hiệp sĩ Thượng Hải”.

Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.

 (TríchTại sao lại chần chừ?, Teo Aik Cher - Cao Xuân Việt Khương, An Bình dịch,

NXB TP. Hồ Chí Minh, 2016, tr 39,40)

**Chọn một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng và ghi vào bài làm của em:**

**Câu 1.**Vấn đề được bàn luận trong văn bản là gì?

A. Cách ứng xử trước thất bại. B. Khả năng vươn lên của con người.

C. Sức mạnh của thành công. D. Cách suy nghĩ tích cực trong cuộc sống.

**Câu 2.**Trong văn bản, tác giả đã đưa ra ý kiến nào liên quan đến vấn đề được bàn luận?

A. Đừng bao giờ lấy thất bại là cái cớ ngắn mình tiến về phía trước*.*

B. Hãy luôn hướng đến suy nghĩ tích cực khi gặp thất bại và rút ra kinh nghiệm

C. Thực tế người thành công luôn dùng thất bại để học hỏi, hoàn thiện bản thân.

D. Thất bại phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.

**Câu 3.**Để làm sáng tỏ ý kiến, trong văn bản, tác giả đã sử dụng lí lẽ nào?

A. Thất bại có thể khiến bạn buồn đau nên hãy luôn làm việc cẩn thận, chuẩn bị chu đáo để tránh không bị thất bại

B. Không nên để thất bại ngăn mình tiến về phía trước, luôn suy nghĩ tích cực và rút kinh nghiệm sau thất bại

C. Câu chuyện về J.K. Rowling, tác giả của “Harry Potter”, người bị 10 nhà xuất bản từ chối nhưng sau này vẫn trở thành người thành công.

D. Câu chuyện về ngôi sao điện ảnh Thành Long, thất bại trong lần đầu đóng phim tại Hollywood nhưng sau này trở thành diễn viên nổi tiếng.

**Câu 4.**Qua văn bản trên, theo em để thành công ta nên có cách ứng xử như thế nào trước thất bại?

A. Luôn suy nghĩ tiêu cực, để thất bại ngăn mình tiến về phía trước.

B. Luôn né tránh những công việc khó khăn và nghi ngờ khả năng của mình.

C. Luôn coi thất bại là công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân.

D. Luôn có ý chí và nghị lực vươn lên, biết rút kinh nghiệm từ người khác

**Câu 5.** Từ Hán Việt nào dưới đây mà các yếu tố cấu thành có nghĩa lần lượt là *trọn vẹn* và *tốt lành*?

A. hoàn thiện B. tích cực C. thành công D. động lực

**Câu 6.** Dòng nào sau đây nêu đúng vai trò của đoạn văn: *Thomas Edison đã thất bại gần 10.000 lần trước khi phát minh thành công bóng đèn điện… Thực tế bộ phim Hollywood đầu tay của anh, thất vọng lắm chứ, nhưng điều đó cũng đâu ngăn được anh vùng lên với những phim cực kì ăn khách sau đó như “Giờ cao điểm” hay “Hiệp sĩ Thượng Hải* trong văn bản?

A. Là ý kiến của người viết B. Là bằng chứng người viết đưa ra

C. Là lí lẽ của người viết D. Là lập luận của người viết

**Câu 7.** Phép liên kết được sử dụng trong hai câu văn sau có chức năng gì?

*Bạn không nên để* ***thất bại*** *ngăn mình tiến về phía trước. Hãy suy nghĩ tích cực về* ***thất bại*** *và rút ra kinh nghiệm.*

A. Tạo ra tính liên kết giữa các đoạn văn. B. Để các câu văn trở nên dễ hiểu hơn.

C. Tạo ra tính liên kết cho các câu văn. D. Làm cho người đọc dễ liên tưởng hơn.

**Câu 8.** Văn bản trên viết ra nhằm mục đích gì?

A. Khẳng định thất bại có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với mỗi người, nó là nền tảng, là bước đệm để vươn tới thành công

B. Chứng minh Thomas Edison, J.K. Rowling, ngôi sao Thành Long đã từng thất bại nhưng họ đã biến thất bại thành thành công

C. Thuyết phục người đọc, người nghe biết rút kinh nghiệm từ sai lầm của chính mình là điều cần thiết để có thể vươn tới thành công

D. Thuyết phục người đọc, người nghe suy nghĩ tích cực trước thất bại và biến thất bại thành động lực vươn tới thành công

**Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9.** Em có đồng tình với ý kiến: *Thất bại là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công* không? Vì sao?

**Câu 10.** Bài học mà em rút ra được qua văn bản trên là gì?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

 Có ý kiến cho rằng: *Mạng xã hội chỉ mang lại những tiêu cực và phiền toái*. Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của mình về ý vấn đề trên.

 ------------------------- Hết ---------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Năm học: 2022-2023**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0.5 |
| **2** | D | 0.5 |
| **3** | B | 0.5 |
| **4** | C | 0.5 |
| **5** | A | 0.5 |
| **6** | B | 0.5 |
| **7** | C | 0.5 |
| **8** | D | 0.5 |
|  | **9** | HS thể hiện được thái độ đồng tình/không đồng tình với ý kiến được đưa ra:- Đồng tình vì: + Khi thất bại, con người càng khao khát thành công nên sẽ nỗ lực hành động hơn nữa để đạt được mục tiêu của mình. + Thất bại cũng giúp con người tích luỹ được nhiều bài học kinh nghiệm để thay đổi, tăng khả năng thành công ở những lần sau.- Không đồng tình vì: Thất bại mang lại cảm giác chán nản, mất niềm tin vào bản thân, làm giảm động lực để cố gắng…**(HS có thể có những cách bày tỏ khác nhau song cần có lí lẽ hợp lí và thuyết phục)** | 1,0 |
|  | **10** | - HS rút ra bài học phù hợp:+ Nhận thức về quy luật cuộc sống: con đường đến với thành công không dễ dàng mà luôn phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách và đôi lần thất bại+ Có thái độ lạc quan, suy nghĩ tích cực trước một việc không thành, bình tĩnh tìm hiểu nguyên nhân để rút ra kinh nghiệm cho lần sau+ Dám đối mặt, chấp nhận, đứng dậy sau vấp ngã, biến thất bại thành động lực để đạt được mục tiêu, vươn tới thành công.+ Phê phán những người dễ chán nản và lùi bước trước thất bại+ Học tập, trau dồi, rèn luyện bản lĩnh sống…**(HS có thể nêu ra những bài học khác nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật)** | 0,250,75 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *1. Đảm bảo cấu trúc, dung lượng yêu cầu của một bài văn.* Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống: trình bày rõ vấn đề và ý kiến phản đối của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và dẫn chứng cụ thể, tiêu biểu. | 0,25 |
|  | *2. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Suy nghĩ của mình về vấn đề đời sống được gợi ra từ ý kiến: “Mạng xã hội chỉ mang lại những tiêu cực và phiền toái”. | 0,25 |
| *3. Viết bài văn:*HS viết bài văn nghị luận theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:**a. Mở bài:** - Nêu vấn đề nghị luận- Bày tỏ ý kiến phản đối với vấn đề được đặt ra từ ý kiến: “Mạng xã hội chỉ mang lại những tiêu cực và phiền toái”.**b. Thân bài:** **\* Giải thích vấn đề nghị luận:**- Mạng xã hội là hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng các dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau**.**- Mạng xã hội còn là tập hợp các mối quan hệ giữa các cá nhân, nhóm cá nhân, tổ chức trên môi trường internet. Vì thế, MXH có thể coi là một loại hình cộng đồng nhưng mang tính chất ảo, trong đó bao gồm nhiều cộng đồng trực tuyến khác nhau.**2. Bàn luận.**\* Vì sao lại bày tỏ ý thái độ phản đối? (Những cơ sở lí giải thái độ phản đối)- Mạng xã hội góp phần tích cực vào sự phát triển nhận thức, tư duy và kỹ năng sống của con người. Nó đem lại nguồn tài nguyên vô tận để con người học tập, tích lũy kiến thức. - Mạng xã hội ngày càng góp phần quan trọng trong việc củng cố niềm tin của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và điều hành của Chính phủ. - Mạng xã hội góp phần tích cực vào sự phát triển của văn hóa cộng đồng, thúc đẩy sự phát triển đời sống kinh tế-xã hội.- Mạng xã hội góp phần thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế trên lĩnh vực văn hóa của Việt Nam. \* Liên hệ mở rộng- Cùng với sự phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin, việc sử dụng mạng xã hội làm phương tiện kết nối đã và đang trở thành xu thế tất yếu. - Số lượng người dùng không ngừng tăng. Bên cạnh những người biết khai thác mạng xã hội hiệu quả thì cũng không ít người đắm chìm trong thế giới ấy mà quên đi đời thực.*(\* Lưu ý: Sau lí lẽ, HS cần lấy được các bằng chứng để làm sáng tỏ lí lẽ tăng sức thuyết phục cho lập luận)*\* Bài học:- Nhận thức được tính hai mặt của mạng xã hội để biết cách hạn chế mặt tiêu cực và sử dụng mạng hiệu quả, hợp lí để tận dụng mặt tích cực, phát huy lợi ích mà mạng xã hội đem lại.- Hãy luôn là người dùng thông minh và có văn hóa; khai thác có chọn lọc các thông tin, tìm kiếm các trang thông tin uy tín được nhiều người đánh giá cao- Hãy biến máy móc, mạng xã hội thành công cụ cho con người đừng biện con người thành nô lệ của máy móc.+ ....**c. Kết bài:**- Khẳng định lại ý kiến phản đối- Ý nghĩa của việc nêu ý kiến phản đối. | 0,50,251,250,250,250,5 |
|  | *4. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
| *5. Sáng tạo:* Bố cục mạch lạc, lập luận logic, chặt chẽ, có sức thuyết phục cao; đưa ra được những bằng chứng cụ thể, đa dạng, tiêu biểu, xác thực làm sáng tỏ lí lẽ; xem xét vấn đề từ nhiều phía để nội dung bài viết được toàn diện. | 0,25 |

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**